

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 12-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Phạm Thị Kim Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tô Việt Bảo và ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 03/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hoàng L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 12/7/2024, có mặt.

2. Phạm Đức N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/10/2024, chuyển tạm giam ngày 31/10/2024, có mặt.

3. Trần Văn H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Lê Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/8/2024, chuyển tạm giam ngày 20/8/2024, có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn H2, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn A xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng L: Bà Bùi Thị H3 - Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bạn gái của Vũ Hoàng L là Đỗ Thảo V, sinh năm 2006; nơi cư trú: xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng có mâu thuẫn với Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 2007; nơi cư trú: Số A Quốc lộ E mới, A, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng nên vào khoảng 15 giờ ngày 29/04/2024, Vũ Hoàng L gọi điện cho Phạm Đức N rủ N cùng đi gặp T4 để giải quyết mâu thuẫn của V, N đồng ý. Nam chuẩn bị 01 gậy rút màu đen, dài khoảng 50cm và rủ thêm Trần Văn H đi cùng, H đồng ý. N cho chiếc gậy rút vào túi đeo chéo màu đen rồi đưa cho H còn N điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh trắng (không rõ biển kiểm soát) chở H đi đến khu vực Cầu Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tại đây, N và H gặp L đang điều khiển xe mô tô chở V, L tiếp tục rủ N và H đi giải quyết mâu thuẫn của V. Cả nhóm đi cùng nhau theo hướng từ huyện T sang Cầu B về phía T, quận H, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cầu B thì L nhìn thấy ở chiều đường đối diện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu xanh của chị Đỗ Thị Thu H4, sinh năm 1985, là mẹ của V) đang đỗ tại khu vực quán nước của chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1983, là mẹ của T4), nên L và N điều khiển xe mô tô tới đỗ tại lòng đường khu vực trước quán.

Khi xuống xe L chỉ tay về phía T4 rồi nói với H và N: “Đứa kia là đứa đánh vợ em” sau đó L vào quán nước yêu cầu chị N1 phải xin lỗi L nhưng chị N1 không xin lỗi. Hai bên lời qua tiếng lại, L và N đe dọa nếu chị N1 không xin lỗi sẽ đánh Vũ Văn H2, sinh năm 2005; nơi cư trú thôn A xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, là bạn trai của T4, đang ngồi dùng điện thoại trên xe mô tô đỗ ở lòng đường). Tuy nhiên chị N1 không xin lỗi. Thấy vậy, Trần Văn H lấy 01 gậy rút màu đen, khi kéo dài từ trong túi xách đeo chéo trên người thì gậy dài khoảng 50cm, H cầm gậy bằng tay phải rồi đi về phía sau lưng Vũ Văn H2, vụt liên tiếp vào lưng, vai của Vũ Văn H2. Ngay sau đó, N cũng xông vào dùng tay phải tát, chân đá vào

mặt Vũ Văn H2; L lao vào túm tóc, dùng tay phải đấm vào mặt Vũ Văn H2 làm cho kính của Vũ Văn H2 đang đeo bị vỡ sau đó L nhặt 01 điều cày tại quán với ý định tiếp tục đánh. Lúc này, được mọi người can ngăn, L, N, Trần Văn H rời khỏi hiện trường, T4 chở Vũ Văn H2 đi trình báo công an rồi đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 398/2024/TgT ngày 27/05/2024 của Trung tâm P kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn H2 tại thời điểm giám định là: 19,21% làm tròn là 19% (Mười chín phần trăm). Trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 sẹo rách da vùng gò má phải gây nên là: 03%, 03% và 03; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da góc trong mí trên mắt trái dưới cung mày trái gây nên là: 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương giữa mí trên mắt trái gây nên là: 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng cạnh trái sống mũi gây nên là: 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng gò má trái gây nên là: 03%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên*”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ được 01 điều cày hình dạng ống tre, kích thước chiều dài 56,5 cm, đường kính 4cm. Đối với 01 gây rút màu đen, H2 đã vứt chiếc gây trên tại khu vực chân cầu B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tiến hành rà soát camera tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 video ghi lại nội dung sự việc. Tại Kết luận giám định số 2867/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “*01 tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 202 MB được lưu trữ trong đĩa DVD đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa*”.

Ngày 12/07/2024, Vũ Hoàng L bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H. Đối với Phạm Đức N và Trần Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra quyết định truy nã. Ngày 17/08/2024 Trần Văn H ra đầu thú, đến ngày 28/10/2024 Phạm Đức N ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Lời khai của Vũ Hoàng L, Phạm Đức N, Trần Văn H phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, video, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điều cày hình dạng ống tre, kích thước chiều dài 56,5 cm, đường kính 4cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động để gia đình Vũ Hoàng L bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, gia đình Phạm Đức N bồi thường 5.000.000 đồng, gia đình Trần Văn H bồi thường 32.000.000 đồng cho anh Vũ Văn H2. Anh Vũ

Văn H2 không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 30/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Hoàng Long, Phạm Đức N2 và Trần Văn H đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, video, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Hoàng L với mức án tù 48 tháng đến 54 tháng tù; xử phạt Phạm Đức N với mức án tù 42 tháng đến 48 tháng tù; xử phạt Trần Văn H với mức án tù 42 tháng đến 48 tháng tù đều về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn H2 có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày hình dạng ống tre, kích thước chiều dài 56,5 cm, đường kính 4cm.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng L nhất trí với tội danh, điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố. Nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo không trực tiếp cầm gây rút đánh bị hại; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, gia đình hoàn cảnh bố mất sớm, là lao động chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo với mức án là 24 tháng tù.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng L được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

-Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại:

[3] Bị hại anh Vũ Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại. Xét thấy bị hại đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản Kết luận giám định pháp y số 398/2024/TgT ngày 27/5/2024, video, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với sự thật khách quan, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/04/2024, tại quán nước của chị Nguyễn Thị Hồng N1 ở khu vực chân C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Vũ Văn H2 nhưng Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H đã vô cớ dùng 01 gậy rút màu đen, dài khoảng 50cm vụt vào lưng và dùng tay, chân đánh vào mặt gây thương tích cho anh Vũ Văn H2, làm tổn thương cơ thể 19% sức lao động nên các bị cáo đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm & có tính chất côn đồ” theo điểm a, i

khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

- Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:

[6] Các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H tham gia giữ vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể; do bức xúc không kìm chế được bản thân L là người gọi điện rủ N, N đồng ý và chuẩn bị 01 gậy rút màu đen, dài khoảng 50cm và N rủ Trần Văn H đi dẫn đến cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại. Trong vụ án này bị cáo L tham gia giữ vai trò chính xuất phát trong việc mâu thuẫn giữa Thảo V là bạn gái của L với chị T4, nhưng Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H đã vô cớ dùng 01 gậy rút màu đen, dài khoảng 50cm vụt vào lưng và dùng tay, chân đánh vào mặt gây thương tích cho anh Vũ Văn H2, làm tổn thương cơ thể 19% sức lao động. Như vậy bị cáo L có vai trò cao nhất, Nam là mang theo 01 gậy rút màu đen, dài khoảng 50cm; H2 trực tiếp vụt vào lưng và dùng tay chân đánh bị hại, như vậy vai trò của Phạm Đức N và Trần Văn H là ngang nhau và thấp hơn Vũ Hoàng L trong việc gây thương tích đối với anh Vũ Văn H2. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo Phạm Đức N và Trần Văn H mức án ngang bằng nhau và thấp hơn bị cáo L là phù hợp và đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Đức N, Trần Văn H chủ động ra đầu thú để khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng L:

[9] Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng cho hành vi phạm tội có khung hình phạt gồm phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm. Mặt khác pháp luật không có sự tách bạch giữa hành vi phạm tội lần đầu và hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ riêng biệt mà là một tình tiết giảm nhẹ chung. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo bị truy tố theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù. Do đó, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị áp dụng hình phạt dưới khung theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ: Như đã phân tích trên, bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố với hai tình tiết định khung tăng nặng là "dùng hung khí nguy hiểm & có tính chất côn đồ" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, hơn nữa, bị cáo L có vai trò chính trong vụ án, cao hơn hai bị cáo còn lại. Do đó, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[10] Căn cứ vào tính chất; mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa các bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì từ trước, nhưng các bị cáo đã vô cớ hành hung gây thương tích cho bị hại, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự bắt các bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại anh Vũ Văn H2 đã nhận bồi thường đầy đủ từ các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Chiếc điều cày là vật dùng cho khách tại quán bán nước của bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên do L1 nhặt tại quán với ý định tiếp tục đánh bị hại anh Vũ Văn H2, không còn giá trị sử dụng, chị N1 không yêu cầu nhận lại. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc điều cày hình dạng ống tre, kích thước chiều dài 56,5 cm, đường kính 4cm.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[14] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Vũ Hoàng L 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2024.

Xử phạt: Phạm Đức N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2024.

Xử phạt: Trần Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày hình dạng ống tre, kích thước chiều dài 56,5 cm, đường kính 4cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Vũ Hoàng L, Phạm Đức N và Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại: Anh Vũ Văn H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười